

MẪU SỐ 02B
MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ MỜI THẦU DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG
THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

*(Kèm theo Thông tư số 142/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

[TÊN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____ (nếu có) _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU

Dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền]²

Trên cơ sở Tờ trình của _____ [Ghi bên mời thầu]³ về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, _____ [Ghi tên đơn vị thẩm định] đã tiến hành thẩm định hồ sơ mời thầu dự án _____ [Ghi tên dự án] từ ngày _____ [Ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình] đến ngày _____ [Ghi ngày có báo cáo thẩm định].

Kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Hồ sơ mời thầu được thẩm định trên cơ sở căn cứ pháp lý⁴ sau đây:

- Căn cứ _____ [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15];

- Căn cứ _____ [Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư];

- Căn cứ _____ [Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện Dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao]⁵

- Căn cứ _____ [Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn];

- Căn cứ _____ [Các văn bản có liên quan khác];

2. Khái quát về dự án

Khái quát nội dung chính của dự án

¹ Trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu và thành lập Tổ thẩm định thì sửa “Đơn vị thẩm định” thành “Tổ thẩm định”

² Trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu thì ghi tên bên mời thầu.

³ Trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu thì ghi tên đơn vị thuộc bên mời thầu trình phê duyệt hồ sơ mời thầu.

⁴ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

⁵ Trường hợp không phải dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao thì bỏ phần căn cứ này

3. Đơn vị thẩm định

a) Cơ sở pháp lý thành lập đơn vị thẩm định:

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu thì ghi như sau :

Đơn vị thẩm định được ____ [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền] giao nhiệm vụ tại văn bản ____ [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [Ghi tên dự án].

- Trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu thì ghi như sau:

Đơn vị thẩm định được ____ [Ghi tên bên mời thầu] thành lập theo Quyết định số ____ [Ghi số và ngày ban hành văn bản] hoặc giao nhiệm vụ tại văn bản ____ [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [Ghi tên dự án].

Trường hợp bên mời thầu thuê đơn vị tư vấn đấu thầu thẩm định hồ sơ mời thầu thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Bên mời thầu] và ____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức đơn vị thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [Ghi tên dự án].

b) Thành phần đơn vị thẩm định:

Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong đơn vị thẩm định tại **Bảng số 1**.

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong đơn vị thẩm định	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của đơn vị thẩm định thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong đơn vị thẩm định có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục III báo cáo này.

II. TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ mời thầu được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	- Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP (nếu có); quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP (nếu có). - Quyết định phê duyệt dự án PPP ; quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).		
2	Kết quả đàm phán, trao đổi về dự thảo hồ sơ mời thầu (đối với dự án áp dụng hình thức đàm phán cạnh tranh) quy định tại khoản 4 Điều 38 của Nghị định số 243/2025/NĐ-CP (nếu có).		
3	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án PPP (nếu có), báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án PPP và các tài liệu liên quan.		
4	Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có)		

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định nhận được.

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập hồ sơ mời thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

2. Nội dung của hồ sơ mời thầu

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu:

Kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu được tổng hợp tại **Bảng số 02**.

Bảng số 02

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
1. THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ - Chỉ dẫn nhà đầu tư - Bảng dữ liệu đấu thầu - Đánh giá hồ sơ dự thầu - Biểu mẫu dự thầu		
2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN 2.1. Thông tin về dự án 2.2. Yêu cầu về thực hiện dự án - Yêu cầu về kỹ thuật, chương trình dự án, sản phẩm hoặc dịch vụ cung cấp - Yêu cầu về phương thức tổ chức vận hành, quản lý và kinh doanh - Yêu cầu về môi trường và an toàn - Yêu cầu về tài chính - thương mại của dự án		
3. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG		

Ghi chú:

Cách điền tại **Bảng số 02**:

- Cột [2]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, pháp luật liên quan; phù hợp với.....

- Cột [3]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ quy định về pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp Nêu rõ nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp theo tại điểm b Khoản này.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp⁶

⁶ Trường hợp không có nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp thì ghi "Không có".

Căn cứ tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02**, đơn vị thẩm định có ý kiến như sau:

- Nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp: ____ [*ghi rõ chưa phù hợp*]:

- + Với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện của dự án;
- + Nội dung làm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng (nếu có);
- + So với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan.
- + Nội dung khác (nếu có)].

Trường hợp có những nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định phải đưa ra đề xuất và kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục IV.

3. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có)

- Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu;
- Đơn vị thẩm định nhận xét về các ý kiến này và những lưu ý cần thiết (nếu có).

4. Các nội dung liên quan khác

Đơn vị thẩm định nêu các nội dung liên quan khác (nếu có).

III. Ý KIẾN BẢO LƯU CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH TRONG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

Ghi rõ ý kiến của khác biệt, bảo lưu của thành viên tham gia thẩm định trong đơn vị thẩm định và đề nghị thành viên đó ký tên vào phần bảo lưu ý kiến.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung hồ sơ mời thầu

Trên cơ sở các nhận xét về hồ sơ mời thầu theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định nhận xét chung về dự thảo hồ sơ mời thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất đối với nội dung của hồ sơ mời thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

2. Kiến nghị

a) Trường hợp dự thảo hồ sơ mời thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định kiến nghị cơ quan có thẩm quyền theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]⁷ về việc phê duyệt

⁷ Trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu thì ghi tên tổ thẩm định hoặc đơn vị trực thuộc bên mời thầu.

hồ sơ mời thầu, dự thảo hồ sơ mời thầu và nội dung tại báo cáo thẩm định này, _____ *[Ghi tên đơn vị thẩm định]* kiến nghị _____ *[Ghi tên cơ quan có thẩm quyền]* phê duyệt hồ sơ mời thầu của dự án _____ *[Ghi tên dự án]*.

b) Trường hợp dự thảo hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật liên quan hoặc chưa đủ cơ sở phê duyệt hồ sơ mời thầu thì đơn vị thẩm định đề xuất và kiến nghị biện pháp xử lý.

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: _____ *[Ghi đơn vị thẩm định/tổ thẩm định, trường hợp là tổ thẩm định phải ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tổ thẩm định]*.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

[Đơn vị thẩm định]

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Phụ lục**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU**

Liệt kê danh mục các tài liệu đơn vị thẩm định nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu) để thực hiện việc thẩm định hồ sơ mời thầu.

Phải đính kèm báo cáo thẩm định Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên tham gia thẩm định trong đơn vị thẩm định (trong trường hợp thuê tư vấn thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP).